

Bản án số: 03/2017/KDTM- ST
Ngày: 21-3-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Vũ
2. Ông Thái Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/2016/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2016 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân xã M; Địa chỉ trụ sở: ấp T, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre;

Ông Nguyễn Ngọc H là người đại diện theo pháp luật; Chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Anh Phan Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp N, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bùi Thị H1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1991 ; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Phan Văn D trình bày:

Vào ngày 20/3/2015 bà Bùi Thị H1 có vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã M

theo Hợp đồng tín dụng số 20150228, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 68.400.000 đồng.
- Lãi suất: 1,083%/tháng.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay có điều chỉnh tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Hình thức trả vốn và lãi: Mỗi tháng trả 1.900.000đ nợ gốc vào ngày 30 hàng tháng và tiền lãi theo phương pháp tích số.
- Mục đích vay: chăn nuôi, trồng trọt.
- Người thừa kế: Nguyễn Minh H2.

Tính đến ngày 20/3/2017 bà H1 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 60.800.000 đồng
- Lãi: 15.568.000 đồng

Do bà Bùi Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần thông báo. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên ngày 14/12/2016 Quỹ tín dụng nhân dân xã M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị H1 và anh Nguyễn Minh H2 phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/3/2017 là 76.368.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/3/2017 trở về sau theo mức lãi suất được quy định trong giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20150228 mà các bên đã ký kết.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bà H1 khó khăn về kinh tế nên tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân xã M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 15.568.000 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H2 vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân xã M đối với bà Bùi Thị H1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bà Bùi Thị H1 có nơi cư trú tại xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 15.568.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên căn cứ điểm c, Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho bà H1 và anh H2 đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng bà H1 và anh H2 vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, nhưng bà H1 và anh H2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H1 và anh H2.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn yêu cầu bà Bùi Thị H1 và anh Nguyễn Minh H2 phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/3/2017 là 60.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/3/2017 trở về sau theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 20150228 mà các bên đã ký kết.

Tại phiên tòa hôm nay chỉ có lời trình bày của phía nguyên đơn và Hội đồng xét xử thấy rằng: theo hợp đồng tín dụng, đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 20/3/2015 thì bà H1 trực tiếp ký tên vay tiền về để chăn nuôi, trồng trọt và Tòa án đã mời bà H1 và anh H2 đến Tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử. Tuy nhiên đến thời điểm này, bà H1 và anh H2 không đến Tòa theo giấy triệu tập và cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn là có hay không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu anh Nguyễn Minh H2 liên đới cùng bà Bùi Thị H1 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền nợ gốc là 60.800.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng, đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 20/3/2015 thì bà H1 là người trực tiếp vay tiền, còn anh H2 là người thừa kế chứ không trực tiếp ký tên vay tiền nên yêu cầu này của Quỹ tín dụng là không có cơ sở.

Bà Bùi Thị H1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật do vi phạm nghĩa vụ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 301, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại.
- Áp dụng các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng Điều 361, 362, 363 và Điều 371 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Căn cứ các Điều 30, 35, 147, khoản 2 Điều 218 và khoản 2 Điều 219 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã M đối với số tiền lãi 15.568.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã M:

Buộc bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền là nợ gốc là 60.800.000 đồng, không tính lãi.

Ngoài ra, bà Bùi Thị H1 còn phải trả số tiền lãi phát sinh tính trên số vốn gốc còn lại tính từ ngày 21/3/2017 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20150228 ngày 20/3/2015 đã được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã M với bà Bùi Thị H1.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã M về việc yêu cầu anh Nguyễn Minh H2 liên đới cùng bà Bùi Thị H1 trả số tiền 60.800.000 đồng.

3. *Về án phí:* Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 3.040.000 đồng bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ nộp.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.833.000đ (*Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003463 ngày 29/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm